

Quý IV/2023, nhóm doanh nghiệp phi tài chính giảm mạnh

18:34 20/01/2024

Theo cập nhật mới nhất của FiinTrade, tính đến thời điểm hiện tại, đã có 198 doanh nghiệp niêm yết đại diện 30% tổng giá trị vốn hóa trên 03 sàn công bố báo cáo tài chính về kết quả kinh doanh quý IV và năm 2023. Trong đó, lợi nhuận sau thuế của 186 doanh nghiệp phi tài chính duy trì giảm sâu so với cùng kỳ.



Theo FiinTrade, tổng lợi nhuận sau thuế quý IV/2023 của 198 doanh nghiệp này giảm -4,4% so với cùng kỳ, trong đó các ngân hàng (bao gồm VCB, BID, STB, VIB, PGB) ghi nhận lợi nhuận sau thuế tăng nhẹ +6,6%. Ngược lại, lợi nhuận sau thuế của 186 doanh nghiệp Phi tài chính duy trì giảm sâu so với cùng kỳ (-28,6% YoY).

Trong 04 ngày vừa qua, có hơn 150 doanh nghiệp niêm yết công bố kết quả kinh doanh quý IV/2023, tuy nhiên phần lớn là nhóm có quy mô vốn hóa nhỏ và vừa. Với nhóm vốn hóa lớn, ngoại trừ một số ngân hàng đưa ra ước tính về kết quả kinh doanh cách đây gần 02 tuần thì hiện chưa có cái tên nào đáng chú ý.

Đối với ngành thì, chứng khoán là ngành cần lưu ý trong lần cập nhật này với nhiều công ty chứng khoán (bao gồm SSI, VIX, MBS) ghi nhận lợi nhuận sau thuế quý IV/2023 tăng trưởng vượt trội so với cùng kỳ (+173%). Diễn biến thuận lợi hơn của thị trường chứng khoán Việt Nam đã mang lại lợi nhuận cho mảng tự doanh và cho vay margin, thay vì lỗ hay suy giảm trong giai đoạn cuối năm 2022.

So với quý III/2023, quy mô lợi nhuận sau thuế quý IV vừa qua của các công ty chứng khoán này gần như đi ngang (đối với MBS) hay thậm chí còn kém đi (đối với SSI, VIX).

Bảng 1: Thống kê KQKD Q4-2023 và năm 2023 (cập nhật đến ngày 18/1/2024)

STT	Mã	Ngành - FinTrade	GIÁ				LỢI NHUẬN SAU THUẾ						
			1/18/2024	%	1 tháng	1 năm	LNST			Tăng trưởng LNST (YoY)		Nguồn	
							Q4-2023	2023	% KH2023	Q4-2023	2023		
			VND	%	%	%	Tỷ VND	Tỷ VND	%				
1	GVR	BDS công nghiệp	21,100	-1.4%	8.5%	34.2%	1,258.2	3,212.0	75.3%	-4.0%	-33.1%	DN ước tính	
2	VGC	BDS công nghiệp	51,600	-1.7%	-0.2%	42.1%	63.6	1,274.4	131.7%	-71.3%	-34.0%	DN ước tính	
3	SZC	BDS công nghiệp	36,350	2.5%	4.7%	76.5%	56.1	218.9	104.1%	49.2%	10.9%	Chính thức	
4	NTC	BDS công nghiệp	195,000	1.9%	5.6%	74.8%	67.6	299.7	105.3%	45.9%	16.9%	Chính thức	
5	LHG	BDS công nghiệp	30,550	3.6%	2.5%	39.1%	61.6	168.7	132.8%	102.4%	-16.6%	Chính thức	
6	D2D	BDS dân cư	25,900	2.6%	3.6%	26.0%	23.5	25.4	62.3%	19.2%	10.6%	Chính thức	
7	DVP	Cảng biển	67,500	-1.3%	8.0%	62.8%	55.0	328.9	114.2%	2.2%	16.1%	Chính thức	
8	ACV	Cảng hàng không	65,100	-1.2%	0.3%	-23.7%	(26.3)	6,980.9	102.8%	-102.0%	-2.1%	DN ước tính	
9	SSI	Chứng khoán	33,800	0.6%	6.6%	71.0%	516.3	2,296.5	113.0%	120.7%	35.3%	DN ước tính	
10	VIX	Chứng khoán	17,450	4.2%	6.4%	164.0%	191.2	966.4	179.0%	286.4%	209.8%	DN ước tính	
11	MBS	Chứng khoán	23,600	4.0%	4.9%	80.9%	172.9	584.0	81.1%	138.7%	13.6%	Chính thức	
12	AGR	Chứng khoán	16,500	1.2%	5.1%	107.8%	34.0	146.3	100.5%	-23.4%	-0.02%	Chính thức	
13	PVS	Dầu khí	37,100	-3.1%	-0.8%	51.2%	272.2	878.4	156.9%	-16.4%	12.7%	DN ước tính	
14	OIL	Dầu khí	10,100	-1.0%	0.2%	10.7%	(64.1)	600.0	125.0%	-121.7%	-17.4%	DN ước tính	
15	VGT	Dệt may	11,700	-1.9%	-1.3%	9.8%	103.8	301.6	61.8%	2091.5%	-71.8%	DN ước tính	
16	NT2	Điện	25,700	3.4%	7.8%	-1.5%	218.4	472.7	99.9%	36.6%	-46.5%	DN ước tính	
17	HND	Điện	13,500	0.3%	3.2%	13.1%	(115.3)	417.7	92.3%	-1426.5%	-26.8%	Chính thức	
18	SHP	Điện	31,900	4.3%	7.6%	29.8%	80.3	275.3	108.0%	92.4%	-13.5%	Chính thức	
19	IMP	Dược phẩm	63,800	3.9%	11.9%	18.2%	72.3	299.6	107.0%	-8.4%	28.0%	Chính thức	
20	GAS	Khí đốt	75,300	-1.8%	-0.3%	-10.2%	2,482.9	11,500.0	175.9%	-25.6%	-23.7%	DN ước tính	
21	VCB	Ngân hàng	91,100	6.1%	11.8%	19.6%	9,265.6	32,960.0	95.9%	-6.7%	10.2%	DN ước tính	
22	BID	Ngân hàng	47,500	8.8%	15.9%	18.7%	6,083.2	21,920.0	103.6%	42.7%	18.8%	DN ước tính	
23	STB	Ngân hàng	29,800	4.2%	13.3%	11.2%	2,140.3	7,600.0	100.0%	22.2%	50.8%	DN ước tính	
24	VIB	Ngân hàng	21,400	4.9%	15.4%	19.9%	1,979.6	8,640.0	88.5%	-10.7%	2.0%	DN ước tính	
25	PGB	Ngân hàng	26,500	0.2%	6.7%	67.8%	(4.6)	270.5	63.8%	-104.9%	-33.1%	Chính thức	
26	TDM	Nước	41,000	2.5%	6.0%	19.0%	43.5	283.4	95.0%	-41.2%	28.6%	Chính thức	
27	NTP	Ông nhựa	43,300	11.3%	19.9%	34.6%	164.7	559.4	130.7%	137.8%	16.7%	Chính thức	
28	DCM	Phân bón	31,200	-3.6%	1.0%	28.9%	208.3	824.8	59.6%	-79.3%	-80.7%	DN ước tính	
29	FMC	Thủy sản	43,100	-5.4%	-3.6%	22.7%	88.8	302.3	94.5%	9.2%	-6.1%	Chính thức	
30	HHV	Xây dựng hạ tầng	15,600	-2.2%	3.7%	40.9%	60.7	370.0	109.3%	-19.3%	17.5%	DN ước tính	

Đối với ngành bất động sản thì, bất động sản công nghiệp là ngành đang thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư với câu chuyện dòng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tăng mạnh nửa cuối 2023.

Trong số 10 doanh nghiệp bất động sản công nghiệp có ước tính sơ bộ về kết quả kinh doanh quý IV, có tới 8 doanh nghiệp ghi nhận lợi nhuận sau thuế tăng trưởng cao so với cùng kỳ, nổi bật là VRG (+327,4%), SZG (+286,6%), LHG (+102,4%), SZC (+49,2%). Ngược lại, lợi nhuận sau thuế Q4-2023 của GVR và VGC giảm lần lượt là -4% và -71,3% YoY.

Trong khi đó, kết quả kinh doanh ở nhóm có kỳ vọng hưởng lợi từ đầu tư công như Xây dựng, Vật liệu xây dựng hay kỳ vọng xuất khẩu hồi phục như Thủy sản chưa thực sự tích cực.

Minh An (t/h)